***Chuyên đề***

**CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NỮ CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG**

**CỦA CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ**

Nữ công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ) là một bộ phận của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn; là lực lượng nòng cốt trong phong trào phụ nữ cả nước và là lực lượng quan trọng trong sự nghiệp phát triển của đất nước và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh.

Sứ mệnh của tổ chức Công đoàn là tập hợp CNVCLĐ nói chung, trong đó có nữ CNVCLĐ để tạo thành sức mạnh cả dân tộc cùng xây dựng đất nước.

**I. TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG ĐOÀN ĐỐI VỚI CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NỮ CNVCLĐ:**

**1. Những căn cứ pháp lý quan trọng đối với công tác nữ CNVCLĐ:**

- Điều 10 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Luật Công đoàn năm 2012;

- Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 274/2007 của Bộ Chính trị “Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước”.

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 của Ban chấp hành TW (khóa X) về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước”.

- Nghị quyết số 6b/NQ-TLĐ ngày 29/01/2011 của BCH Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa X) về Công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

**2. Công đoàn Việt Nam đối với công tác vận động nữ CNVCLĐ:**

- Công đoàn có trách nhiệm nâng cao trình độ mọi mặt cho nữ CNVCLĐ, nhằm tạo điều kiện để chị em phát huy vị trí, vai trò, năng lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

- Xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng đòi hỏi thực tế của nữ CNVCLĐ, công đoàn phải luôn đổi mới nội dung và phương thức đối với hoạt động Nữ công.

**II. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA NỮ CÔNG CĐCS:**

**1. Vị trí của Nữ công:**

Là một bộ phận của tổ chức Công đoàn, do Ban chấp hành công đoàn ký Quyết định thành lập và trực tiếp chỉ đạo (*chỉ có tổ chức Công đoàn mới có Nữ công*). Nữ công Công đoàn cơ sở thực hiện quyền đại diện cho nữ CNVCLĐ trong việc tham mưu với Đảng, tham gia với chính quyền, chuyên môn cùng giải quyết các vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nữ CNVCLĐ và trẻ em.

**2. Công tác tổ chức của Nữ công:**

**a. *Quy định theo Điều lệ:***

- Đối với CĐCS có từ 10 nữ đoàn viên trở lên, thành lập Ban Nữ công CĐCS. Ban Nữ công do BCH CĐCS quyết định thành lập và chỉ định các Ủy viên.

- Số lượng Ủy viên Ban Nữ công CĐCS không quá 7 người. Những CĐCS có dưới 10 nữ đoàn viên thì không thành lập Ban Nữ công mà phân công 1 đồng chí trong BCH phụ trách công tác Nữ công.

- Các Ủy viên Ban Nữ công CĐCS hoạt động kiêm nhiệm. Ban Nữ công CĐCS gồm: 1 Trưởng Ban, 1 hoặc 2 Phó Ban (tùy thuộc số lượng tổ Nữ công, địa giới hoặc tính chất công việc). Trưởng Ban Nữ công CĐCS là Ủy viên Ban Thường vụ hoặc Ủy viên BCH CĐCS.

- Tổ Nữ công được thành lập ở Tổ công đoàn, có từ 3 nữ đoàn viên trở lên (trường hợp số lượng ít hơn có thể thành lập Tổ nữ công sinh hoạt ghép).

- Nhiệm kỳ của Ban Nữ công CĐCS: Theo nhiệm kỳ của BCH CĐCS.

***b. Cấu trúc và nhiệm vụ, quyền hạn:***

- **Trưởng ban Nữ công:** Tham gia Hội đồng lương, Hội đồng thi đua khen thưởng - kỷ luật của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Thay mặt CĐCS làm việc với các bộ phận chức năng giải quyết những vấn đề liên quan đến nữ CNVCLĐ và trẻ em. Đại diện nữ CNVCLĐ đề xuất, kiến nghị với người sử dụng lao động, CĐCS về những vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của nữ CNVCLĐ.

- **Ban Nữ công quần chúng:** Tham mưu hoạt động Giới, cán bộ nữ, dân số, gia đình, trẻ em, sự tiến bộ của phụ nữ. Đại diện cho nữ CNVCLĐ tham gia giải quyết các vấn đề có liên quan trực tiếp đến lao động nữ và trẻ em.

- **Tổ Nữ công:** Triển khai các nội dung hoạt động được Ban Nữ công xây dựng và quyết định. Trực tiếp nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tư tưởng của nữ CNVCLĐ.

- **Đoàn viên nữ:** Chấp hành, tham gia, đóng góp vào các hoạt động phong trào nữ CNVCLĐ.

**3. Đối tượng hoạt động của Nữ công:**

Bao gồm cả nam và nữ, bởi công tác Nữ công mang ý nghĩa xã hội (bình đẳng giới), trong đó có một số hoạt động chuyên biệt dành riêng cho nữ (vì sự tiến bộ của phụ nữ.

**4. Mối quan hệ hoạt động của Nữ công:**

- Ban Nữ công CĐCS là bộ phận tham mưu giúp việc và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ, BCH CĐCS về công tác vận động nữ CNVCLĐ.

- Ban Nữ công CĐCS có mối quan hệ bình đẳng, phối hợp với các bộ phận khác của CĐCS, nhằm tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động của phong trào nữ CNVCLĐ.

- Ban Nữ công CĐCS có trách nhiệm thông tin báo cáo và chịu sự giám sát, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Ban Nữ công quần chúng công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và của BCH CĐCS.

**III. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG NỮ CÔNG CĐCS:**

**1. Nội dung hoạt động:**

**a. *Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, định hướng và tham gia xây dựng chính sách nữ CNVCLĐ:***

- Tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp cho nữ CNVCLĐ (trọng tâm là những vấn đề liên quan trực tiếp tới nữ CNVCLĐ và trẻ em).

- Giáo dục truyền thống, phẩm chất phụ nữ Việt Nam, vận động nữ cán bộ công đoàn, lao động nữ rèn luyện theo tiêu chí của phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước.

- Giới và bình đẳng giới.

- Phát triển đảng viên nữ.

***b. Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nữ CNVCLĐ:***

- Hướng dẫn, giúp đỡ nữ CNLĐ ký giao kết Hợp đồng lao động theo đúng quy định; đại diện cho nữ CNLĐ tham gia xây dựng Thỏa ước lao động tập thể.

- Giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, những quy định liên quan đến nữ CNVCLĐ và trẻ em (như: Chính sách BHXH, BHYT, tiền lương, tiền công, làm thêm giờ, chính sách thai sản…).

- Tham mưu công tác nhà trẻ, mẫu giáo: Đề xuất, kiến nghị và trực tiếp tham gia tổ chức, quản lý tốt nhà trẻ, nhà mẫu giáo trong cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp (nếu có) để giúp nữ CNVCLĐ có con nhỏ giảm bớt khó khăn, yên tâm làm việc.

- Phối hợp với cơ quan y tế có kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho CNVCLĐ nói chung, nữ CNVCLĐ nói riêng. Quan tâm đến những chị em tích cực trong công tác, lao động sản xuất mà sức khỏe giảm sút.

- Đề xuất đúng đối tượng nữ CNVCLĐ cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ để sử dụng, đề bạt vào các vị trí quản lý.

***c. Hoạt động xã hội chăm lo cho nữ CNVCLĐ:***

- Đề xuất và tham gia với công đoàn, chuyên môn có những giải pháp tích cực chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện làm việc, hoạt động ưu tiên hỗ trợ cho nữ CNVCLĐ.

- Tổ chức và vận động nữ CNVCLĐ tham gia các hoạt động xã hội liên quan tới giới nữ trong các cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp và ngoài xã hội; các hoạt động nhân đạo, từ thiện, tương thân tương ái, xây dựng các quỹ xã hội, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, trẻ em, dân số và chăm sóc sức khỏe, xây dựng gia đình hạnh phúc …

***d. Thực hiện các phong trào thi đua:***

- Gắn phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” với phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động và các phong trào thi đua chung của tổ chức Công đoàn như: Phong trào thi đua Lao động giỏi, Lao động sáng tạo, xanh - sạch - đẹp, bảo vệ môi trường…

- Thực hiện quyền đại diện cho lao động nữ để tham gia xây dựng các chỉ tiêu thi đua, tiêu chuẩn bình xét thi đua khen thưởng gắn với đặc điểm điều kiện của lao động nữ ở cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp. Tổ chức sơ, tổng kết, động viên kịp thời phong trào thi đua trong lao động nữ.

- Nội dung thi đua và tiêu chí bình xét danh hiệu phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” (Công văn số 15/LĐLĐ-TG&NC ngày 16/01/2019 của Liên đoàn Lao động tỉnh Yên Bái; Bản đăng ký và chấm điểm thực hiện phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”):

**+ “Giỏi việc nước”**:

. Tích cực tham gia học tập, nghiên cứu, hoàn thiện bản thân, nâng cao trình độ về mọi mặt. Giỏi chuyên môn, nghiệp vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

. Chấp hành đúng chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy và quy chế cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

. Tham gia tích cực, năng động trong các hoạt động do cơ quan, các tổ chức chính trị, xã hội trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức.

. Tăng cường mối quan hệ đoàn kết, nhân ái, quan tâm, giúp đỡ đồng nghiệp và mọi người, vượt qua khó khăn trong cuộc sống.

**+ “Đảm việc nhà”**:

. Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, tình yêu lành mạnh. Nuôi dạy con ngoan ngoãn, khoẻ mạnh, học giỏi, thành đạt.

. Vượt khó vươn lên làm kinh tế giỏi, tham gia phát triển kinh tế gia đình, tăng thu nhập chính đáng.

. Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động nơi cư trú và hoạt động từ thiện - xã hội.

. Thực hiện kế hoạch hóa gia đình, không sinh con thứ 3, gia đình hạnh phúc; chồng, con không mắc các tệ nạn xã hội, thực hiện tốt các nghĩa vụ với địa phương nơi cư trú hoặc được công nhận “gia đình văn hoá”.

***e. Công tác cán bộ nữ***

- Tham mưu cho CĐCS tuyên truyền, phổ biến và quán triệt tinh thần các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước, của Tổng Liên đoàn LĐVN về công tác cán bộ nữ trong toàn thể CNVCLĐ.

- Động viên nữ CNVCLĐ tự tin, chủ động khắc phục khó khăn để phấn đấu không ngừng học tập nâng cao trình độ mọi mặt, vươn lên lao động giỏi, lao động sáng tạo với chất lượng, hiệu quả cao trong công tác.

- Đề xuất, kiến nghị với chính quyền các cấp có những cơ chế tạo điều kiện khuyến khích tài năng sáng tạo nữ.

- Củng cố kiện toàn tổ chức, cán bộ Ban Nữ công quần chúng và các Tổ Nữ công của CĐCS

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ cán bộ nữ công CĐCS.

- Đề xuất chính sách, quy chế tạo điều kiện để cán bộ nữ công hoạt động.

- Hướng dẫn, tạo điều kiện để cán bộ nữ phát triển, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở thường xuyên hoạt động của Ban Nữ công, tổ, nhóm nữ công.

**2. Phương pháp hoạt động:**

***\* Ban Nữ công quần chúng CĐCS cần chú trọng, sử dụng phương pháp hoạt động chủ yếu sau***:

- Chú trọng công tác vận động, thuyết phục công nhân, viên chức, lao động.

- Hướng hoạt động của Ban Nữ công quần chúng CĐCS vào đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng thiết thực, chính đáng của nữ CNVCLĐ.

- Ban Nữ công quần chúng CĐCS phải xây dựng chương trình kế hoạch và duy trì sinh hoạt thường xuyên, đều đặn.

- Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức hoạt động của Ban Nữ công cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể và tạo sức hấp dẫn, thu hút nhiều lao động nữ tự nguyện tham gia.

**3. Hình thức hoạt động:**

- Hình thức sinh hoạt định kỳ.

- Tổ chức các hoạt động mang tính giới nữ nhân dịp những ngày kỷ niệm của giới nữ trong năm như: Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10…

- Tổ chức Hội thảo, tạo đàm hoặc nghe nói chuyện chuyên đề.

- Tổ chức tham quan du lịch, trao đổi kinh nghiệm.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

**IV. MỘT SỐ YÊU CẦU VỀ HOẠT ĐỘNG NỮ CÔNG HIỆN NAY:**

**1. Đối với nội lực:**

- Thường xuyên củng cố kiện toàn ban Nữ công, nâng cao năng lực cán bộ nữ công.

- Phải xây dựng chương trình, kế hoạch và duy trì hoạt động thường xuyên, đều đặn.

- Luôn luôn đổi mới nội dung, hình thức hoạt động, coi trọng chăm lo đời sống nữ CNVCLĐ .

- Thực hiện sơ kết, tổng kết, khen thưởng, rút kinh nghiệm kịp thời .

**2. Đối với ngoại lực:**

- Có định hướng của Ban NC công đoàn cấp trên.

- Có sự quan tâm chỉ đạo của cấp Ủy.

- Có sự tạo điều kiện của chuyên môn.

- Có nguồn lực (nhân lực, tài lực, vật lực).

**MỘT SỐ KỸ NĂNG CƠ BẢN**

**CỦA CÁN BỘ NỮ CÔNG CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ**

**1. Lập và duy trì một số loại sổ sách ghi chép:**

- ***Sổ nhật trình hoạt động:*** Ghi chép nhật ký, hệ thống và lưu giữ toàn bộ các hoạt động Nữ công được diễn ra trong 1 năm hoặc 1 nhiệm kỳ.

***- Sổ biên bản cuộc họp + sinh hoạt:*** Ghi lại tiến trình, nội dung, kết quả thảo luận và kết luận của một cuộc họp hoặc sinh hoạt Ban Nữ công.

***- Sổ theo dõi phong trào thi đua Giỏi việc nước, đảm việc nhà:*** Ghi chép, theo dõi số liệu nữ CNVCLĐ đăng ký thực hiện, kết quả bình bầu và kết quả thi đua khen thưởng của các cấp, ngành, địa phương, đơn vị đối với phong trào thi đua GVN, ĐVN được tiếp nối qua từng năm, các giai đoạn.

\* Trên cơ sở thực tiễn để áp dụng linh hoạt hình thức, phương pháp ghi chép phù hợp nhằm đạt kết quả.

**2. Phương pháp xây dựng kế hoạch và tổ chức một số hoạt động:**

**a. Xây dựng kế hoạch:**

|  |
| --- |
| Mở đầu (nêu lý do, căn cứ tại sao)  **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**  **1. Mục đích**: *Hoạt động này để làm gì? hoạt động này có ý nghĩa như thế nào đối với cán bộ đoàn viên, công đoàn và đơn vị?*  **2. Yêu cầu**: *Đạt được gì? kết quả ra sao?*  **II. NỘI DUNG, HOẠT ĐỘNG**  **1. Nội dung, hình thức**: *Nêu việc làm cụ thể và chương trình kèm theo.*  **2. Đối tượng**: *Lưu ý toàn thể hay chỉ có nữ CNVCLĐ (tùy số lượng, quy mô, không gian, thời gian, địa điểm quyết định đối tượng, số lượng).*  **3. Địa điểm**:  **4. Thời gian**: ….. buổi, khai mạc lúc ….., ngày …. tháng …. năm ….  **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**  1. Ai làm, ai hỗ trợ, ai chịu trách nhiệm (BCH CĐCS làm gì? BNC CĐCS làm gì, cán bộ CCVC làm gì)  2. Ai chịu trách nhiệm ngân sách? trang trí? tăng âm loa? MC?  *Kết luận (nhắc lại trách nhiệm)* |

-Kế hoạch là một tập hợp những [hoạtđộng](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Ho%E1%BA%A1t_%C4%91%E1%BB%99ng&action=edit&redlink=1), công việc được xắp xếp theo trình tự nhất định để đạt được mục tiêu đã đề ra.

- Chúng ta sử dụng phương pháp 5W.1H.5M. 1C gồm các yếu tố sau:5W (why - tại sao, what - cái gì, where - ở đâu, when - khi nào, who - ai), 1H (how - như thế nào), 5M (man - nhân lực, money - tiền bạc, material - nguyên vật liệu, machine - máy móc, method - phương pháp làm việc), 1C (check - kiểm tra).

**b. Kỹ năng tổ chức 1 số hoạt động:**

**\*/ Hoạt động Tọa đàm:**

\*/1. *Công tác chuẩn bị:*

Chọn chủ đề, thông báo, đặt ý kiến, soạn thảo đề dẫn, phân công, mời đại biểu, chuẩn bị các điều kiện vật chất, trang trí khánh tiết (phông chính, khẩu hiệu, thông điệp …).

\*/2. *Chương trình diễn ra:*

- Văn nghệ

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu

- Mời chủ tọa lên vị trí

- Trình bày báo cáo đề dẫn

- Đại biểu lãnh đạo phát biểu (nếu có)

- Các ý kiến tham gia (đã được phân công, ý kiến là đưa ra quan điểm suy nghĩ tranh luận có tổ chức xung quanh chủ đề)

- Đại biểu lãnh đạo phát biểu (nếu có)

- Kết luận hội thảo (chốt các vấn đề và đưa ra những giải pháp).

***Yêu cầu:***Có người dẫn chương trình hiểu biết sâu về vấn đề tọa đàm để dẫn dắt chương trình buổi tọa đàm

Và cách kê bàn ghế hợp lý.

**\*/ Hoạt động Hội thi:**

\*/1. *Công tác chuẩn bị:*

- Xây dựng kế hoạch (lập kế hoạch, ra kế hoạch).

- Lên chương trình.

- Soạn thảo bộ câu hỏi – đáp án.

- Xây dựng bảng chấm điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Mẫu Dành cho Giám khảo.***  **BẢNG CHẤM ĐIỂM**  **Hội thi “Nữ CNVCLĐ tài năng” năm ..........**  **Tên giám khảo** ………………….……   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **CÂU HỎI** | **ĐÁP ÁN** | **ĐIỂM** | | **GHI CHÚ** | | **ĐIỂM CHUẨN** | **ĐIỂM GIÁM KHẢO CHẤM** | |

- Ra quyết định Ban Tổ chức, Ban Giám khảo.

- Xây dựng kịch bản chi tiết.

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CHÍNH**  **(theo chương trình)** | **HOẠT ĐỘNG ĐỒNG THỜI**  **(các hoạt động khác diễn ra cùng lúc để đạt được nội dung hoạt động chính)** |

- Lời dẫn MC.

|  |  |
| --- | --- |
| **LỜI DẪN** | **HOẠT ĐỘNG ĐỒNG THỜI** |

- Giấy mời.

- Lời tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

- Lời khai mạc.

- Lời phát biểu các lãnh đạo (đảng, chuyên môn, cấp trên).

- Đáp từ.

- Bế mạc.

\*/2. *Chương trình diễn ra:*

- Đón tiếp đại biểu

- Văn nghệ chào mừng (*3 tiết mục*)

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và thông qua chương trình

- Ôn truyền thống lịch sử Phụ nữ Việt Nam hoặc báo cáo đánh giá hoạt động nữ công.

- Đại diện (chuyên môn) phát biểu.

- Đại diện CĐCS phát biểu

- Biểu dương và khen thưởng nữ CNVCLĐ tiêu biểu (nếu có).

- Văn nghệ (*1 tiết mục*)

- Thực hiện các phầnthi theo kịch bản.

- Văn nghệ (*2 đến 3 tiết mục*)

- Công bố kết quả và trao giải

- Kết thúc (*lời cám ơn*)

**\*/ Hoạt động của một buổi sinh hoạt Câu lạc bộ:**

\*/1. *Công tác chuẩn bị:*

- Xác định chủ đề.

- Trưng cầu ý kiến của các Thành viên về nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức sinh hoạt Câu lạc bộ.

\*/2. *Chương trình diễn ra:*

**Bước 1:** Bắt đầu buổi sinh hoạt.

Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ ổn định trật tự bằng một số tiết mục văn nghệ.

**Bước 2:** Khai mạc buổi sinh hoạt.

Giới thiệu đại biểu, giới thiệu chủ đề, chương trình buổi sinh hoạt.

**Bước 3**: Tiến hành nội dung sinh hoạt.

**Bước4:** Kết thúc buổi sinh hoạt.

Ban Chủ nhiệm tổng kết đánh giá kết quả buổi sinh hoạt, cám ơn các thành viên. Nêu chủ đề sinh hoạt lần sau để mọi thành viên trong Câu lạc bộ nắm thông tin và chuẩn bị nội dung tham gia.

**TÓM TẮT THÀNH TÍCH CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN**

**ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

**CHUYÊN ĐỀ “GIỎI VIỆC NƯỚC, ĐẢM VIỆC NHÀ” NĂM ......**

**I. TẬP THỂ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tập thể đề nghị khen thưởng** | **Tóm tắt thành tích**  *(Ghi những thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua chuyên đề......; ghi rõ danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được của 03 năm trước liền kề )* | **Danh hiệu, hình thức đề nghị khen thưởng** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |

**II. CÁ NHÂN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên,**  **năm sinh** | **Chức vụ, đơn vị công tác** | **Tóm tắt thành tích**  *(Ghi những thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua chuyên đề...; một số sáng kiến tiêu biểu; ghi rõ hình thức khen thưởng đạt được của 03 năm trước liền kề)* | **Hình thức đề nghị khen thưởng** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**

**(***Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 5**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ ……………**  **………………………** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *.............. ngày…… tháng……. năm……..* |

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH TẬP THỂ  
ĐỀ NGHỊ TẶNG CỜ THI ĐUA (BẰNG KHEN)**

**CHUYÊN ĐỀ “GIỎI VIỆC NƯỚC, ĐẢM VIỆC NHÀ” NĂM 20...**

**I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

1. Đặc điểm, tình hình:

2. Chức năng, nhiệm vụ:

3. Cơ cấu tổ chức:

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

1. Báo cáo thành tích triển khai, thực hiện phong trào thi đua chuyên đề……

2. Những biện pháp thực hiện hiệu quả phong trào thi đua chuyên đề……….

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

**III. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC**

(*Nêu thành tích 03 năm liên tục trước thời điểm đề nghị khen thưởng*)

**1. Danh hiệu thi đua**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Danh hiệu thi đua** | **Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**2. Hình thức khen thưởng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Hình thức khen thưởng** | **Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định** | |
|  |  |  | |
|  |  |  | |
|  |  |  | |
| **XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG** *(Ký tên, đóng dấu)* | | | | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 6**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ …………**  **…………………….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *....... ngày…… tháng……. năm……..* |

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH CÁ NHÂN  
ĐỀ NGHỊ TẶNG BẰNG KHEN**

**CHUYÊN ĐỀ “GIỎI VIỆC NƯỚC, ĐẢM VIỆC NHÀ”**

**I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH**

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt): ...................................

- Sinh ngày, tháng, năm: .......................................................................................

- Quê quán:............................................................................................................

- Trú quán: .............................................................................................................

- Đơn vị công tác: ..................................................................................................

- Nghề nghiệp: .......................................................................................................

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: .......................................................................

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

1. Thực hiệnchức trách, nhiệm vụ được giao: .......................................................

2. Thành tích đạt được của cá nhân trong thực hiện phong trào thi đua chuyên đề ................................................................................................................................

3. Thành tích đạt được của tập thể nơi cá nhân công tác (nếu cá nhân đề nghị khen thưởng là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị)……………………………..

**III. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNGĐÃ ĐẠT ĐƯỢC** *(Nêu thành tích 03 năm liên tục trước thời điểm đề nghị khen thưởng*)

**1. Danh hiệu thi đua:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Danh hiệu thi đua** | **Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định** |
|  |  |  |
|  |  |  |

**2. Hình thức khen thưởng:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Hình thức khen thưởng** | **Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng;**  **cơ quan ban hành quyết định** | |
|  |  |  | |
|  |  |  | |
| **XÁC NHẬN** **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký tên, đóng dấu)* | | | | **NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH** *(Ký tên,đóng đấu)* |

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG***(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu 7**

**BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA CHUYÊN ĐỀ**

**“GIỎI VIỆC NƯỚC, ĐẢM VIỆC NHÀ” NĂM ……**

***(Dành cho Công đoàn cơ sở)***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **Điểm tối đa** | **Điểm tự chấm** | **Điểm Công đoàn cấp trên trực tiếp chấm** |
| 1. | Xây dựng chương trình hoạt động nữ công tháng, quý, năm, tổ chức sinh hoạt nữ công định kỳ, tổ chức có hiệu quả các hoạt động về giới, bình đẳng giới, dân số - SKSS, gia đình, trẻ em, các hoạt động nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Phụ nữ Việt Nam 20/10… | 10 |  |  |
| 2. | Phối hợp với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức phát động phong trào thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”, có đăng ký thi đua, tiêu chuẩn thi đua, tổng kết, đánh giá, khen thưởng | 10 |  |  |
| 3. | Phát động các phong trào thi đua lao động giỏi, công tác tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao với năng suất, chất lượng, hiệu quả, góp phần vào sự phát triển của địa phương, ngành, cơ quan, đơn vị | 10 |  |  |
| 4. | Tạo điều kiện cho nữ CNVCLĐ tích cực học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, hiểu biết pháp luật…đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao;hỗ trợ nơi ở hoặckinh phí gửi trẻ, nhà trẻ, phòng vắt trữ sữa, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động… | 10 |  |  |
| 5. | Tổ chức có hiệu quả công tácvận động xây dựng gia đình “No ấm, tiến bộ, hạnh phúc” gắn với xây dựng “Gia đình văn hóa”, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, học giỏi, 80% gia đình CNVCLĐ được công nhận gia đình văn hóa | 10 |  |  |
| 6. | Gặp mặt, biểu dương nữ đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”, gia đình CNVCLĐ tiêu biểu hoặc tuyên dương, khen thưởng con CNVCLĐ có thành tích xuất sắc, tiêu biểu | 10 |  |  |
| 7. | Đổi mới, sáng tạo trong chỉ đạo triển khai, thực hiện các phong trào thi đua thu hút đông đảo cán bộ, đoàn viên tham gia góp phần thực hiện mục tiêu bình đẳng giới | 10 |  |  |
| 8. | Không có nữ CNVCLĐ vi phạm kỷ luật từ khiển trách trở lên, không có CNVCLĐ vi phạm chính sách Dân số - KHHGĐ | 10 |  |  |
| 9. | Duy trì tốt phong trào thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”; hàng năm, khu vực hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước có từ 85% trở lên, khu vực ngoài nhà nước có từ 55% trở lên nữ đoàn viên đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” | 10 |  |  |
| 10. | Có sổ theo dõi, tổng hợp các hoạt động của Ban Nữ công và phong trào thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” hàng năm | 10 |  |  |
|  | **Tổng cộng:** | **100** |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ**  *(Ký tên, đóng dấu)* | **TM. BAN THƯỜNG VỤ**  *(Ký tên, đóng dấu)* |